

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TK - TỈNH HD**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15/7/2022

Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TK - TỈNH HD

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thuý Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Bền.

2. Ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TK, tỉnh HD.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TK, tỉnh HD tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TK, tỉnh HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 69/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Thanh H**, sinh năm: 1994.

ĐKKHKT: Đội 1, thôn An Thổ, xã Nguyên Giáp, TK, tỉnh HD.

Hiện trú tại: thôn Thanh Kỳ, xã An Thanh, huyện TK, tỉnh HD. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh **Vũ Văn H**, sinh năm: 1989.

ĐKKHKT và trú tại: Đội 1, thôn An Thổ, xã Nguyên Giáp, huyện TK, tỉnh HD. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị **Phạm Thị Thanh H** trình bày: Chị và anh **Vũ Văn H** được tự do tìm hiểu nhau, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyên Giáp, huyện TK, tỉnh HD vào ngày 20/5/2013. Sau ngày cưới, vợ chồng thuê nhà trọ tại khu công nghiệp Đại An (huyện CG, tỉnh HD) để ở cho thuận tiện việc đi làm

do cả hai đều làm Công ty. Tháng 6/2014, chị chuẩn bị sinh con nên cả hai vợ chồng đã về nhà bố mẹ đẻ anh H tại thôn An Thổ, xã Nguyên Giáp, huyện TK, tỉnh HD để ở. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, anh H không quan tâm tới vợ con, thường xuyên chơi bời. Do chán nản nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Thanh Kỳ, xã An Thanh, huyện TK để ở từ tháng 5/2020, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian chị về nhà bố mẹ ở, anh H cũng không tìm gọi chị về để vợ chồng đoàn tụ. Chỗ ở của mẹ con chị tại nhà bố mẹ đẻ chị rộng rãi, thoáng mát, cả ba mẹ con chị ở chung một phòng. Bố mẹ đẻ chị cũng phụ giúp chị trong việc chăm sóc các con, đưa đón các con đi học. Nay, chị vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Vũ Văn H thông qua mẹ đẻ anh H là bà Phạm Thị S. Bà S xác định: anh H không có nhà nên bà nhận thay và đã thông báo lại các văn bản của Tòa án cho anh H đầy đủ nhưng do công việc bận nên anh H không thể có mặt tại Tòa án được, anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo pháp luật. Theo bà S trình bày, chị H và anh H kết hôn với nhau vào năm 2013, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyên Giáp, huyện TK. Sau khi cưới, anh chị chung sống tại nhà của vợ chồng bà. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được với nhau trong mọi việc. Vợ chồng làm ăn thua lỗ, nợ nần, gia đình bà phải vay mượn, bán đất để trả nợ cho anh H. Sau đó, chị H về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 5, tháng 6/2020 cho đến nay. Từ ngày chị H về nhà mẹ đẻ ở thì anh H đi làm xa, thỉnh thoảng mới về nhà thăm gia đình. Bà không rõ địa chỉ của anh H ở đâu. Bà có hỏi anh H nhưng anh không nói địa chỉ ở đâu và không cho bà biết anh ở đâu. Từ đó đến nay, vợ chồng chị H và anh H sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay, chị H xin ly hôn anh H thì bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị H và anh H không nợ bà và không cho bà vay nợ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/5/2022, bà Trương Thị Đ, mẹ đẻ của chị Huyền, trình bày: Chị Phạm Thị Thanh H và anh Vũ Văn H kết hôn với nhau vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Nguyên Giáp, huyện TK, tỉnh HD. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng nhau tại nhà anh H ở thôn An Thổ, xã Nguyên Giáp, huyện TK được khoảng một tuần thì anh chị lại chuyển lên thành phố HD thuê nhà ở để tiện công việc. Đến khoảng tháng 6/2014, thời điểm chị H chuẩn bị sinh con đầu lòng, hai vợ chồng lại chuyển về nhà anh H ở thôn An Thổ, xã Nguyên Giáp, huyện TK sinh sống cùng bố mẹ anh H. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thống nhất với nhau trong mọi việc, anh H không quan tâm đến gia đình, vợ con, không thay đổi cách sống để cải thiện tình cảm vợ chồng dẫn đến vợ chồng không có hạnh phúc. Tháng 5/2020, chị H và hai con chung của anh chị đã về gia đình bà sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó. Trong thời gian chị H về nhà bà sinh sống, anh H chưa lần nào đến nhà bà gặp để nói chuyện với ông bà và chị H để vợ chồng đoàn tụ.

Nay, chị H xin ly hôn anh H, quan điểm của bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh H. Vợ chồng anh chị có hai con chung, hiện các con đang ở với chị H và gia đình bà. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị H và anh H ly hôn thì bà đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, gia đình bà sẽ phụ giúp chị H trong việc chăm sóc các cháu.

Về quan hệ con chung: chị H và gia đình hai bên trình bày, vợ chồng có hai con chung là Vũ Văn Đức B, sinh ngày 16/8/2014 và Vũ Văn Tr, sinh ngày 10/12/2017. Chị H đang nuôi dưỡng cả hai con chung và chị đề nghị Tòa án giao cho chị được nuôi dưỡng cả hai con chung. Chị tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, chị đang làm việc tại Công ty TNHH LG Display VN Hải Phòng, thu nhập trung bình của chị được 10 - 12 triệu đồng/tháng; bố mẹ đẻ chị sẽ tạo điều kiện cho chị về chỗ ở nên chị có đủ điều kiện nuôi dưỡng hai con tốt. Nếu anh H cũng muốn nuôi con thì chị có nguyện vọng nuôi con Vũ Văn Tr và đề nghị Tòa án giao con Vũ Văn Đức B cho anh Tr nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 04/5/2022, cháu Vũ Văn Đức B có nguyện vọng được ở với mẹ. Bà Phạm Thị S và bà Trương Thị Đ trình bày, cả hai con chung của anh chị đang sinh sống với chị H do chị H nuôi dưỡng và đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị H nuôi dưỡng vì hiện nay anh H đi làm xa, thỉnh thoảng mới về nhà.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà S trình bày chị H và anh H không nợ bà và không cho bà vay nợ.

Theo Biên bản xác minh ngày 23/5/2022 tại Ủy ban nhân dân xã Nguyên Giáp thể hiện: Chị H và anh H tự nguyện kết hôn vào năm 2013, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyên Giáp, huyện TK ngày 20/5/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà anh H cùng bố mẹ anh H. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 4 - 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H làm ăn thua lỗ. Bố mẹ anh H phải vay mượn, bán đất để trả nợ cho anh H. Chị H đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ giữa năm 2020 cho đến nay và không sống cùng anh H, vợ chồng ly thân nhau từ đó. Từ ngày chị H về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh H đi làm xa, thỉnh thoảng về nhà. Nay, chị H xin ly hôn anh H, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh chị có hai con chung đang ở với chị H tại xã An Thanh, huyện TK, tỉnh HD. Về con chung, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho các con.

Tại Công văn số: 10738/QLXNC-P5 ngày 23/5/2022 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an cung cấp: theo dữ liệu Cục Quản lý xuất nhập cảnh quản lý thì không có thông tin cấp hộ chiếu và xuất nhập cảnh của Vũ Văn H, sinh ngày 22/6/1989, CCCD số: 030089001719.

Chị Huyền có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, chị giữ nguyên quan điểm về việc giải quyết vụ án như chị đã trình bày với Tòa án và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những

người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ vợ chồng: xử cho chị Phạm Thị Thanh H được ly hôn anh Vũ Văn H; về quan hệ con chung: Giao con chung Vũ Văn Đức B, sinh ngày 16/8/2014 và Vũ Văn Tr, sinh ngày 10/12/2017 cho chị Phạm Thị Thanh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, thời gian kể từ tháng 7/2022 đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Thanh H về việc chị H không yêu cầu anh Vũ Văn H cấp dưỡng nuôi con. Anh Vũ Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về án phí: buộc chị Phạm Thị Thanh H phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng. Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 30/6/2022; tại phiên tòa, anh H vắng mặt, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày hôm nay 15/7/2022. Tại phiên tòa hôm nay, anh H vẫn vắng mặt, chị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh H, chị H theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Phạm Thị Thanh H và anh Vũ Văn H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyên Giáp, huyện TK, tỉnh HD vào ngày 20/5/2013 là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của anh, chị hạnh phúc khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H làm ăn thua lỗ. Vợ chồng không thống nhất quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không có sự quan tâm, chia sẻ đối với nhau, cuộc sống vợ chồng bế tắc, hai người đã sống ly thân từ tháng 5, tháng 6/2020 cho đến nay. Gia đình hai bên đã hòa giải cho anh chị nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Hiện nay, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Tòa án đã triệu tập anh H nhiều lần qua mẹ đẻ anh, anh H đã biết việc Tòa án triệu tập nhưng không đến Tòa án làm việc, điều đó thể hiện anh không có thiện chí

mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn của chị H và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị H xin ly hôn anh H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Về quan hệ con chung: chị Huyền và anh H có hai con chung là Vũ Văn Đức B, sinh ngày 16/8/2014 và Vũ Văn Tr, sinh ngày 10/12/2017. Hai con đều đang ở với chị H. Sau ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung. Hiện tại, chị đang làm việc tại Công ty TNHH LG Display VN Hải Phòng thu nhập trung bình của chị được 10 - 12 triệu đồng/tháng; bố mẹ đẻ chị sẽ tạo điều kiện cho mẹ con chị về chỗ ở nên chị có đủ điều kiện nuôi dưỡng hai con tốt. Mặt khác, cháu B có nguyện vọng được ở với mẹ, gia đình chị H và anh H đều đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị H nuôi dưỡng. Anh H lại đi làm xa, thỉnh thoảng mới về nhà, chị H có công việc tốt, thu nhập cao và ổn định, có chỗ ở thuận lợi, lại được sự giúp đỡ của bố mẹ đẻ trong việc nuôi dưỡng các con nên chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con là chính đáng, đảm bảo quyền lợi của các con, phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Phạm Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh H xin ly hôn anh Huân nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về quan hệ vợ chồng:* xử cho chị Phạm Thị Thanh H được ly hôn anh Vũ Văn H.

- *Về quan hệ con chung:* Giao con chung Vũ Văn Đức B, sinh ngày 16/8/2014 và Vũ Văn Tr, sinh ngày 10/12/2017 cho chị Phạm Thị Thanh H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, thời gian kể từ tháng 7/2022 đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Thanh H về việc chị H không yêu cầu anh Vũ Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Anh Vũ Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0004443 ngày 15/4/200 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TK. Chị Phạm Thị Thanh H đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí sơ thẩm ly hôn.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị H và anh H. Chị H và anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TK;
- Chi cục THADS huyện TK;
- Các đương sự;
- UBND xã Nguyên Giáp, huyện TK để lưu hồ tịch (Kết hôn ngày 20/5/2013 tại UBND xã Nguyên Giáp, huyện TK);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thúy Hạnh